



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0040166

(51)^{2020.01} A61F 13/551; A61F 13/58; A61F 13/56 (13) B

(21) 1-2020-04255

(22) 11/12/2018

(86) PCT/JP2018/045476 11/12/2018

(87) WO/2019/131108 04/07/2019

(30) 2017-252423 27/12/2017 JP

(45) 25/06/2024 435

(43) 25/09/2020 390

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

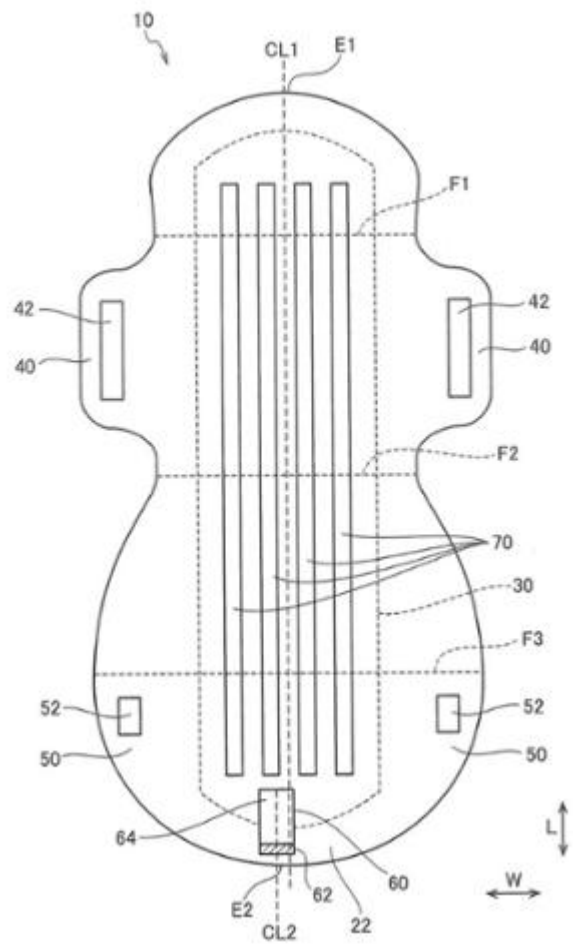
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) ISHIKAWA Sei (JP); KURODA Kenichiro (JP); NODA Yuki (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút trong đó dịch thể không dễ dàng rỉ ra khỏi thân thẩm hút trong khi thao tác chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thẩm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm hướng trước và sau (L); hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước và sau; tấm đáy (22) đối diện phía đối diện với da của người mặc; các phần dính (42, 52, và 70) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy; và chi tiết băng (60) dùng cho việc xử lý vật liệu thẩm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thẩm hút có đường tâm của vật dụng (CL1) kéo dài theo hướng trước và sau qua tâm của vật dụng thẩm hút theo hướng chiều rộng. Chi tiết băng dùng để xử lý vật liệu thẩm hút đã qua sử dụng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài từ mép đầu ở trước (E1) hoặc mép đầu ở sau (E2) của vật dụng thẩm hút theo hướng trước và sau. Chi tiết băng có đường tâm băng (CL2) kéo dài qua tâm của chi tiết băng và kéo dài theo hướng kéo dài của chi tiết băng. Chi tiết băng được tạo kết cấu đường tâm băng như vậy được trượt theo hướng chiều rộng hoặc xiên đối với đường tâm của vật dụng khi chi tiết băng được kéo dài.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút được bố trí có chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Vật dụng thấm hút ví dụ như là băng vệ sinh, tã lót cho quần lót, tã lót dùng cho người lớn không kiểm soát được việc bài tiết, hoặc miếng lót phân được gắn vào bên trong của trang phục được mặc bởi người mặc tại thời điểm mặc. Nhìn chung, vật dụng thấm hút được gắn vào bên trong của trang phục có phần dính để ngăn vật dụng thấm hút khỏi dịch chuyển so với trang phục. Phần dính này được bố trí trên bề mặt của phía đối diện phía bề mặt tiếp xúc với da (phía tiếp xúc với da người mặc) của vật dụng thấm hút.

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ vật dụng thấm hút ví dụ như là tã lót dùng một lần và băng vệ sinh được bố trí có băng gài dùng để xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng (tham khảo các hình vẽ Fig. 6 và Fig.7 của tài liệu sáng chế 1). Băng gài này được cuộn lại xung quanh khu vực tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng mà được cuộn lại theo hướng trước và sau, khi vật dụng thấm hút bị bỏ đi. Với băng gài này, khi vật dụng thấm hút bị bỏ đi vật dụng thấm hút có thể được giữ ở trạng thái được cuộn lại.

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố quốc tế PTC số WO 2010/117314

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Thân thấm hút được bố trí trong vật dụng thấm hút thấm hút dịch thể tại thời điểm mặc. Vùng lân cận của tâm của thân thấm hút theo hướng chiều rộng thường xuyên thấm hút nhiều dịch thể nhất. Băng gài được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 1 được cuộn lại xung quanh khu vực tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng mà đã được cuộn lại theo hướng trước và sau. Do đó, khi băng gài được cuộn lại xung quanh vật dụng thấm hút, lực tác dụng được đặt vào tâm của thân thấm hút theo hướng chiều rộng. Lực tác dụng này có thể khiến dịch thể rỉ ra khỏi thân thấm hút và dính vào tay của người sử dụng.

Do đó, phát sinh nhu cầu đối với vật dụng thấm hút trong đó dịch thể không dễ dàng rỉ ra khỏi thân thấm hút trong khi thao tác sử dụng của chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng.

Theo một khía cạnh, vật dụng thấm hút được bố trí bao gồm hướng trước và sau; hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước và sau; tấm đáy đối diện phía đối diện với da của người mặc; phần đỉnh được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy; và chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thấm hút có đường tâm của vật dụng kéo dài theo hướng trước và sau qua tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng. Chi tiết băng dùng để xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài từ mép đầu ở trước của vật dụng thấm hút hoặc mép đầu ở sau của vật dụng thấm hút theo hướng trước và sau. Chi tiết băng có đường tâm băng kéo dài theo hướng kéo dài của chi tiết băng qua tâm của chi tiết băng. Chi tiết băng được tạo kết cấu đường tâm băng như vậy được trượt theo hướng chiều rộng hoặc xiên đối với đường tâm của vật dụng khi chi tiết băng được kéo dài.

Theo một khía cạnh khác, vật dụng thấm hút được bố trí bao gồm hướng trước và sau; hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước và sau; tấm đáy đối diện phía đối diện với da của người mặc; phần đỉnh được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy; và chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thấm hút có đường tâm của vật dụng kéo dài theo hướng trước và sau qua tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng. Chi tiết băng dùng để xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài từ mép đầu ở trước của vật dụng thấm hút hoặc mép đầu ở sau của vật dụng thấm hút theo hướng trước và sau. Chi tiết băng bao gồm phần được cố định mà được cố định vào tấm đáy và phần không được cố định mà không được cố định vào tấm đáy. Phần không được cố định được bố trí trên phía đối diện với hướng kéo dài của chi tiết băng đối với phần được cố định. Ranh giới giữa phần được cố định và phần không được cố định bị nghiêng theo hướng xiên đối với hướng chiều rộng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Hình vẽ Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất khi được quan sát từ phía bề mặt tiếp xúc với da.

Hình vẽ Fig.2 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất khi được quan sát từ phía bề mặt không tiếp xúc với da.

Hình vẽ Fig.3 là hình vẽ phối cảnh của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất ở trạng thái được cuộn lại theo hướng trước và sau.

Hình vẽ Fig.4 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ hai khi được quan sát từ phía bề mặt không tiếp xúc với da.

Hình vẽ Fig.5 là hình vẽ phối cảnh của vật dụng thấm hút theo phương án thứ hai ở trạng thái được cuộn lại theo hướng trước và sau.

Hình vẽ Fig.6 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba khi được quan sát từ phía bề mặt không tiếp xúc với da.

Mô tả chi tiết sáng chế

(1) Mô tả phương án thực hiện sáng chế

Phần mô tả của sáng chế này và các hình vẽ kèm theo làm rõ ít nhất các vấn đề sau đây.

Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút bao gồm hướng trước và sau; hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước và sau; tấm đáy đối diện phía đối diện với da của người mặc; phần đỉnh được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy; và chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thấm hút có đường tâm của vật dụng kéo dài theo hướng trước và sau qua tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng, chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài từ mép đầu ở trước của vật dụng thấm hút hoặc mép đầu ở sau của vật dụng thấm hút theo hướng trước và sau, chi tiết băng có đường tâm băng kéo dài qua tâm của chi tiết băng và kéo dài theo hướng kéo dài của chi tiết băng, và chi tiết băng được tạo kết cấu đường tâm băng như vậy được trượt theo hướng chiều rộng hoặc xiên đối với đường tâm của vật dụng khi chi tiết băng được kéo dài.

Theo khía cạnh này, chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được tạo kết cấu được trượt theo hướng chiều rộng hoặc xiên đối với đường tâm của vật dụng khi chi tiết băng được kéo dài. Do đó, khi chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật

liệu thấm hút đã qua sử dụng được dán chặt vào vật dụng thấm hút được cuộn lại theo hướng trước và sau, lực tác dụng được đặt vào vị trí trượt từ tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng, hoặc lực tác dụng được phân bố theo hướng chiều rộng của thân thấm hút mà không tác động lực tác dụng mạnh cục bộ lên tâm của thân thấm hút theo hướng chiều rộng. Với điều này, việc ngăn lực tác dụng cục bộ khỏi tác động lên tâm của thân thấm hút theo hướng chiều rộng là khả thi, và việc dịch thể rỉ ra khỏi thân thấm hút trong khi thao tác sử dụng của chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng là khó.

Theo khía cạnh được ưu tiên, một phần của chi tiết băng đi qua đường tâm của vật dụng.

Khi chi tiết băng được dán chặt vào vật dụng thấm hút tại một đầu của vật dụng thấm hút được cuộn lại theo hướng chiều rộng, đầu kia của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng có thể mở. Theo khía cạnh này, bởi vì một phần của chi tiết băng đi qua đường tâm của vật dụng, vật dụng thấm hút được cuộn lại có thể được cố định chắc chắn trong vùng lân cận của tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng. Trong trường hợp này, ngay cả trong trường hợp này, chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được tạo kết cấu được trượt theo hướng chiều rộng hoặc xiên đối với đường tâm của vật dụng khi chi tiết băng được kéo dài, và do đó việc đạt được lợi ích đó là dịch thể hầu như không rỉ ra khỏi thân thấm hút trong khi thao tác sử dụng của chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng là khả thi.

Theo khía cạnh được ưu tiên, chi tiết băng được bố trí được trượt theo hướng chiều rộng đối với đường tâm của vật dụng, và phần dính được bố trí trên cả hai phía của đường tâm của vật dụng trong vùng ngoại trừ đường tâm của vật dụng của vật dụng thấm hút.

Tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng là khu vực đối diện rãnh ví dụ như là khe hông của người mặc. Bởi vì phần dính không được bố trí trong phần này, tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng không được dán chặt trực tiếp vào trang phục ví dụ như là đồ lót. Do đó, khi nhận lực theo hướng chiều rộng hướng vào trong từ cả hai chân của người mặc, tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng được thay đổi hình dạng lồi về phía rãnh ví dụ như là khe hông của người mặc, và vật dụng thấm hút dễ dàng

vừa với da của người mặc.

Ngay cả trong trường hợp này, bởi vì chi tiết băng được bố trí theo hướng chiều rộng đối với đường tâm của vật dụng, vùng trong đó chi tiết băng và phần dính chồng lên lẫn nhau có thể được kéo dài ra khi được quan sát từ hướng trước và sau (tham khảo hình vẽ Fig.2). Do đó, khi chi tiết băng được kéo dài ở trạng thái trong đó vật dụng thấm hút được cuộn lại, chi tiết băng có thể dễ dàng được dán chặt vào phần dính.

Theo khía cạnh được ưu tiên, đường tâm băng bị nghiêng theo hướng xiên đối với đường tâm của vật dụng khi chi tiết băng được kéo dài, và góc nghiêng giữa đường tâm băng và đường tâm của vật dụng là 10° hoặc nhỏ hơn.

Chi tiết băng có thể dễ dàng được kéo dài theo hướng trước và sau bằng cách giảm góc nghiêng giữa đường tâm băng và đường tâm của vật dụng. Với điều này, nó trở nên dễ dàng hơn để được dán chặt vào vật dụng thấm hút được cuộn lại bởi chi tiết băng theo hướng trước và sau.

Theo một khía cạnh khác, vật dụng thấm hút được bố trí bao gồm hướng trước và sau; hướng chiều rộng vuông góc với hướng trước và sau; tấm đáy đối diện phía đối diện với da của người mặc; phần dính được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy; và chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng. Vật dụng thấm hút có đường tâm của vật dụng kéo dài theo hướng trước và sau qua tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng, chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài từ mép đầu ở trước của vật dụng thấm hút hoặc mép đầu ở sau của vật dụng thấm hút theo hướng trước và sau. Chi tiết băng bao gồm phần được cố định mà được cố định vào tấm đáy và phần không được cố định mà không được cố định vào tấm đáy. Phần không được cố định được bố trí trên phía đối diện với hướng kéo dài của chi tiết băng đối với phần được cố định, và ranh giới giữa phần được cố định và phần không được cố định bị nghiêng theo hướng xiên đối với hướng chiều rộng.

Bởi vì ranh giới giữa phần được cố định và phần không được cố định bị nghiêng theo hướng xiên đối với hướng chiều rộng, đường tâm băng của chi tiết băng được kéo dài theo hướng kéo dài có thể bị nghiêng theo hướng xiên đối với đường tâm của vật dụng.

Theo khía cạnh được ưu tiên, nhiều phần dính kéo dài theo hướng trước và sau và được bố trí tại các khoảng cách quãng theo hướng chiều rộng.

Trong trường hợp trong đó đường tâm băng của chi tiết băng được kéo dài theo hướng kéo dài bị nghiêng theo hướng xiên đối với đường tâm của vật dụng, độ dài của chi tiết băng được kéo dài theo hướng kéo dài theo hướng hướng chiều rộng của vật dụng là dài hơn so với độ rộng của chi tiết băng theo hướng vuông góc với hướng kéo dài. Do đó, trong trường hợp trong đó nhiều phần dính được bố trí tại các khoảng cách quãng theo hướng chiều rộng, chi tiết băng có thể được dán chặt qua nhiều phần dính mà không kéo dài quá mức độ rộng của chi tiết băng. Với điều này, nó trở nên dễ dàng hơn để giữ vật dụng thấm hút chắc chắn trong trạng thái được cuộn lại.

Theo khía cạnh được ưu tiên, chi tiết băng được bố trí để không nhô ra khỏi vật dụng thấm hút khi được quan sát từ hướng chiều dày.

Bởi vì chi tiết băng không nhô ra khỏi vật dụng thấm hút trong khi mặc vật dụng thấm hút, chi tiết băng không trực tiếp tiến vào tiếp xúc với da của người mặc. Do đó, sự không thoải mái trong khi mặc có thể được ngăn lại.

(2) Kết cấu của vật dụng thấm hút

Sau đây, vật dụng thấm hút theo phương án sẽ được mô tả với sự tham chiếu tới các hình vẽ. Vật dụng thấm hút có thể là vật dụng thấm hút ví dụ như là băng vệ sinh, tấm lót cho quần lót, miếng lót sữa mẹ, băng dùng cho người lớn không kiểm soát được việc bài tiết, miếng lót phân, hoặc tấm thấm mồ hôi. Cụ thể là, vật dụng thấm hút có thể là vật dụng được sử dụng bằng cách được gắn vào bên trong của trang phục ví dụ như là đồ lót của người sử dụng.

Trong mô tả sau đây của các hình vẽ, các phần giống hệt hoặc tương tự sẽ được đặt cho dấu ký hiệu tham chiếu giống hệt hoặc tương tự nhau. Các hình vẽ là phác đồ, và lưu ý rằng tỷ lệ của các kích thước riêng phần và vật liệu tương tự có thể khác so với các kích thước thật. Do đó, các kích thước cụ thể và vật liệu tương tự cần được xác định có sự tham chiếu tới tham chiếu sau đây. Hơn nữa, các mối quan hệ về kích thước hoặc các tỷ lệ giữa các phần có thể không phải luôn luôn giống hệt nhau trong số các hình vẽ.

Hình vẽ Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất khi được quan sát từ phía bề mặt tiếp xúc với da. Hình vẽ Fig.2 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất khi được quan sát từ phía bề mặt không tiếp xúc với da. Hình vẽ Fig.3 là hình vẽ phối cảnh của vật dụng thấm hút theo phương án thứ nhất ở trạng thái được cuộn lại theo hướng trước và sau. Ở đây, “phía bề mặt tiếp xúc với da” tương ứng với bên tiếp xúc với da người mặc trong khi sử dụng. “Phía bề mặt không tiếp xúc với da” tương ứng với bên đối diện với phía đối diện với da của người mặc trong khi sử dụng.

Vật dụng thấm hút 10 có hướng trước và sau L và hướng chiều rộng W. Hướng trước và sau L là hướng kéo dài từ phía đằng trước (phía bụng) đến phía đằng sau (phía sau) của người mặc, hoặc hướng kéo dài từ phía đằng sau đến phía đằng trước của người mặc. Hướng chiều rộng W là hướng vuông góc với hướng trước và sau L. Vật dụng thấm hút 10 có đường tâm của vật dụng CL1 kéo dài theo hướng trước và sau L qua tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng chiều rộng W.

Vật dụng thấm hút 10 bao gồm phần ở thân bao gồm tấm ở trên 20 tiếp xúc với da người mặc, tấm đáy 22 đối diện phía đối diện với da của người mặc, và thân thấm hút 30 được bố trí giữa tấm ở trên 20 và tấm đáy 22. Tấm ở trên 20 đối diện da của người mặc trong khi sử dụng. Tấm đáy 22 đối diện phía đối diện với da của người mặc trong khi sử dụng. Tấm ở trên 20 có thể được tạo kết cấu từ tấm có thể thấm chất lỏng. Tấm đáy 22 có thể bao gồm tấm không thấm chất dịch.

Thân thấm hút 30 kéo dài theo hướng trước và sau L của vật dụng thấm hút. Thân thấm hút 30 có thể bao gồm lõi thấm hút được tạo thành từ vật liệu thấm hút có khả năng thấm hút ẩm, và lõi bao bọc xung quanh lõi thấm hút. Lõi bao bọc có thể được tạo kết cấu từ, ví dụ, giấy lụa.

Vật dụng thấm hút 10 có thể bao gồm cánh 40 và vành háng 50. Cánh 40 được gấp lại đằng sau về phía bề mặt không tiếp xúc với da của phần đáy chậu của trang phục trong khi sử dụng. Vành háng 50 là phần mà phình ra theo hướng chiều rộng W sau cánh 40. Vành háng 50 là phần mà phình ra phía ngoài từ mép ngoài của thân thấm hút 30 theo hướng chiều rộng W.

Vật dụng thấm hút 10 có khu vực đối diện lỗ bài tiết S1 mà đối diện lỗ bài tiết (ví

dụ, lỗ âm đạo) của người mặc trong khi sử dụng. Khu vực đối diện lỗ bài tiết S1 là vùng được bố trí giữa đường khâu bên trong của quần áo của người mặc, nghĩa là, cả hai chân của người mặc, và là tương ứng với vùng nơi mà thân thấm hút 30 xuất hiện. Trong vật dụng thấm hút 10 có cánh 40, khu vực đối diện lỗ bài tiết S1 là giữa các cánh 40, và là tương ứng với vùng nơi mà thân thấm hút 30 xuất hiện.

Như được minh họa trên hình vẽ Fig.2, vật dụng thấm hút 10 bao gồm các phần dính 42, 52, và 70 được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy 22. Các phần dính 42, 52, và 70 là các vùng trong đó chất dính dùng để cố định vật dụng thấm hút 10 trên trang phục được bố trí. Phần dính bao gồm phần dính ở thân 70, phần dính cánh 42, và phần dính vành 52.

Các phần dính 42, 52, và 70 được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy 22 có thể cố định vật dụng thấm hút vào quần áo của người mặc ví dụ như là đồ lót. Trong trường hợp cuộn vật dụng thấm hút lại sau khi sử dụng vật dụng thấm hút 10, chi tiết băng 60 dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng có thể được dán chặt vào các phần dính 42, 52, và 70. Do đó, các phần dính 42, 52, và 70 có thể được sử dụng cho hai mục đích: sử dụng để cố định vào quần áo và sử dụng để dán chặt chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng.

Phần dính ở thân 70 được bố trí trong vùng chòng lên thân thấm hút 30 theo hướng chiều dày của vật dụng thấm hút. Nó được ưu tiên là phần dính ở thân 70 kéo dài liên tiếp hoặc không liên tiếp từ ít nhất khu vực đối diện lỗ bài tiết S1 đến phía đằng sau của vật dụng thấm hút 10. Phần dính ở thân 70 kéo dài theo hướng trước và sau L, và nhiều phần dính ở thân 70 có thể được bố trí tại các khoảng cách quãng theo hướng chiều rộng W.

Phần dính cánh 42 được bố trí trong cánh 40. Cánh 40 được gấp lại đằng sau trang phục của người mặc trong khi sử dụng, và được gắn vào phía bề mặt không tiếp xúc với da của trang phục bởi phần dính cánh 42. Phần dính vành 52 được bố trí trên vành háng 50.

Vật dụng thấm hút 10 có thể có ít nhất hai đường gấp kéo dài theo hướng chiều rộng W. Trong ví dụ được minh họa trên hình vẽ Fig. 1 và 2, vật dụng thấm hút 10 có ba đường gấp từ F1 đến F3. Các đường gấp từ F1 đến F3 là các đường dùng để gấp vật dụng thấm hút khi vật dụng thấm hút được đóng gói.

Vật dụng thấm hút 10 còn bao gồm chi tiết băng 60 được bố trí trên phía trong của mép ngoài của vật dụng thấm hút 10 trên phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy 22. Khi chi tiết băng 60 được quan sát từ phía bề mặt tiếp xúc với da, nó được ưu tiên là ở trạng thái của không nhô ra khỏi vật dụng thấm hút 10. Với điều này, bởi vì chi tiết băng 60 không trực tiếp tiến vào tiếp xúc với da của người mặc trong khi mặc vật dụng thấm hút 10, việc ngăn sự không thoải mái trong khi mặc là khả thi.

Trong sáng chế này, chi tiết băng 60 dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được bố trí trên phía đằng sau của phần dính ở thân 70. Trong trường hợp này, chi tiết băng 60 có thể được tạo kết cấu để có thể kéo dài hướng về sau từ mép đầu ở sau E2 của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước và sau L. Ngược lại, chi tiết băng 60 dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng có thể được bố trí trên phía đằng trước của phần dính ở thân 70. Trong trường hợp này, chi tiết băng 60 có thể được tạo kết cấu để có thể kéo dài hướng về trước từ mép đầu ở trước E1 của vật dụng thấm hút 10 theo hướng trước và sau L. Trong bản đặc tả này, cụm từ “theo hướng trước và sau L” nghĩa là hướng có góc thấp hơn 45° đối với hướng trước và sau L.

Chi tiết băng 60 bao gồm phần được cố định 62 mà được cố định vào tấm đáy 22 và phần không được cố định 64 nghĩa là không được cố định vào tấm đáy 22. Chi tiết băng 60 được gắn vĩnh viễn vào tấm đáy 22 bởi phần được cố định 62. Phần được cố định 62 được xác định bởi phần trên đó chất dính dùng cho liên kết vĩnh viễn chi tiết băng 60 vào tấm đáy 22 được đặt vào.

Bề mặt của phần không được cố định 64 của chi tiết băng 60 không bao gồm phương pháp dán chặt ví dụ như là vật liệu chất dính, và có thể được tạo kết cấu có thể nổi lên khỏi tấm đáy 22. Thay vào đó, phần không được cố định 64 của chi tiết băng 60 có thể là được cố định tạm thời vào tấm đáy 22. Cố định tạm thời vào tấm đáy 22 có thể bị bung ra bởi lực tương đối yếu. Sau khi người sử dụng sử dụng vật dụng thấm hút 10, chi tiết băng được kéo dài 60 được dán chặt vào phần dính 70 được bố trí trên khu vực khác của tấm đáy 22, nên vật dụng thấm hút 10 có thể được giữ trong trạng thái được cuộn lại. (tham khảo hình vẽ Fig.3).

Khi vật dụng thấm hút 10 bị bỏ đi, chi tiết băng 60 có thể được cấu tạo kết cấu để

được dán chặt vào phần thân ở trạng thái trong đó vật dụng thấm hút 10 được cuộn lại có phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút 10 làm phía ở trong để giữ trạng thái trong đó vật dụng thấm hút 10 được cuộn lại. Phần không được cố định 64 của chi tiết băng 60 được tạo kết cấu để được dán chặt vào phần thân. Kết cấu trong đó phần không được cố định 64 được dán chặt vào phần thân có thể là phần dính của phần thân hoặc phương pháp dán chặt ví dụ như là chất dính hoặc bộ phận kết nối được bố trí trên chi tiết băng 60. Hơn nữa, phần được cố định 62 của chi tiết băng 60 được tạo kết cấu để được dán chặt vào phần thân. Kết cấu trong đó phần được cố định 62 được dán chặt vào phần thân có thể là phần dính của phần thân, hoặc có thể là phương pháp dán chặt ví dụ như là chất dính hoặc bộ phận kết nối được bố trí trên chi tiết băng 60.

Ví dụ của kết cấu cụ thể của vật dụng thấm hút của sáng chế này sẽ được mô tả. Tấm ở trên có thể được tạo kết cấu từ vải không dệt thoáng khí (PE/PET) có trọng lượng cơ sở là 30 g/m². Tấm thứ hai có thể được bố trí giữa tấm ở trên và lõi thấm hút. Tấm thứ hai có thể được tạo thành từ vật liệu giống như tấm ở trên. Ở phía ngoài của phần thân theo hướng chiều rộng, tấm ở trên có thể không được bố trí, và tấm ở bên có thể được bố trí. Tấm ở bên có thể được tạo thành từ SMS vải không dệt (PP) có trọng lượng cơ sở là 13 g/m². Vật liệu thấm hút của lõi thấm hút có thể được tạo thành từ bột giấy bìa từ gỗ mềm và polime siêu thấm hút. Tỷ lệ của trọng lượng của polime siêu thấm hút đối với tổng trọng lượng của vật liệu thấm hút có thể là 10%. Trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút trong vùng bao gồm khu vực đối diện lỗ bài tiết S1 có thể được tạo kết cấu để lớn hơn so với trọng lượng cơ sở của xung quanh lõi thấm hút. Trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút trong vùng bao gồm khu vực đối diện lỗ bài tiết S1 có thể là 950 g/m², và trọng lượng cơ sở của xung quanh lõi thấm hút có thể là 300 g/m². Tấm đáy có thể được tạo thành từ các màng polyetylen (loại không được thông hơi) có trọng lượng cơ sở là 23.5 g/m². Khi dùng cho vật dụng thấm hút, phần được nén bởi phần này mà tấm ở trên và lõi thấm hút được nén theo hướng chiều dày có thể được tạo thành. Phần dính ở thân có thể được tạo thành từ keo nóng chảy gốc cao su. Trọng lượng cơ sở là phần dính ở thân có thể là 27 g/m². Sáu phần dính ở thân có thể được bố trí tại các khoảng cách quãng theo hướng chiều rộng. Độ dài của mỗi phần dính ở thân theo hướng chiều rộng có thể là 5 mm, và độ dài của mỗi phần dính ở thân theo hướng trước và sau có thể là 320 mm. Độ dài của vật dụng thấm hút theo hướng trước và sau có thể là 420 mm,

và độ dài của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng có thể là 200 mm. Chi tiết băng dùng để xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng có thể được tạo thành từ các màng polietylen có trọng lượng cơ sở là 35 g/m². Độ dài của chi tiết băng theo hướng chiều dọc có thể là 45 mm, và độ dài của chi tiết băng theo hướng ngang có thể là 25 mm. Chi tiết băng có thể là được cố định vào phần thân bằng keo nóng chảy gốc cao su có trọng lượng cơ sở là 100 g/m². Chất dính có thể được đắp vào trong khoảng có độ rộng là 21 mm và độ dài là 5 mm. Việc in ấn có thể được thực hiện trên bề mặt trên phía tấm đáy của chi tiết băng. Việc in ấn có thể sử dụng mực uretan sợi hồng. Ngoài ra, khi là chi tiết băng kéo dài, nó có thể được tạo kết cấu bằng cách xếp chồng lớp polypropylen có trọng lượng cơ sở là 10 g/m², lớp cao su gốc styren có trọng lượng cơ sở là 10 g/m², và lớp polypropylen có trọng lượng cơ sở là 10 g/m².

Phần không được cố định 64 của chi tiết băng 60 có thể được bố trí trên phía đối diện với phần được cố định 62 từ hướng kéo dài của chi tiết băng 60. Nghĩa là, phần được cố định 62 có thể đặt tại vị trí xa hơn từ tâm của vật dụng thấm hút so với phần không được cố định 64 theo hướng trước và sau L. Trong trường hợp này, người sử dụng kéo chi tiết băng 60 nên phần không được cố định 64 của chi tiết băng 60 được gấp lại đằng sau tại ranh giới giữa phần được cố định 62 và phần không được cố định 64.

Chi tiết băng 60 được bố trí theo hướng hướng chiều rộng W đối với đường tâm của vật dụng CL1. Nghĩa là, đường tâm băng CL2 của chi tiết băng 60 được tạo kết cấu được trượt theo hướng chiều rộng W đối với đường tâm của vật dụng CL1 khi chi tiết băng 60 kéo dài. Ở đây, đường tâm băng CL2 là đường mà kéo dài theo hướng kéo của chi tiết băng 60 và đi qua tâm của chi tiết băng 60 theo hướng vuông góc với hướng kéo. Trong trường hợp này, khi chi tiết băng 60 dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được dán chặt vào vật dụng thấm hút 10 được cuộn lại theo hướng trước và sau L, lực tác dụng tác động vào vị trí trượt từ tâm của thân thấm hút 30 theo hướng chiều rộng W. Theo đó, việc ngăn lực tác dụng mạnh khỏi tác động cục bộ lên tâm của thân thấm hút 30 theo hướng chiều rộng W là khả thi, và việc hơi ẩm rỉ ra khỏi thân thấm hút trong khi thao tác sử dụng của chi tiết băng 60 dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng là khó.

Điều được ưu tiên là một phần của chi tiết băng 60 đi qua đường tâm của vật dụng

CL1. Khi chi tiết băng 60 được dán chặt vào vật dụng thấm hút 10 trong vùng lân cận của một đầu của vật dụng thấm hút 10 được cuộn lại theo hướng chiều rộng W, đầu kia của vật dụng thấm hút 10 theo hướng chiều rộng W có thể được mở. Khi một phần của chi tiết băng 60 đi qua đường tâm của vật dụng CL1, vật dụng thấm hút được cuộn lại 10 có thể được dán chặt chắc chắn trong vùng lân cận của tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng chiều rộng W. Lưu ý rằng, ngay cả trong trường hợp này, bởi vì chi tiết băng 60 dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được bố trí được trượt từ đường tâm của vật dụng CL1, để việc ngăn lực tác dụng mạnh khởi tác động mạnh lên tâm của thân thấm hút 30 theo hướng chiều rộng W là khả thi.

Điều được ưu tiên là phần dính ở thân 70 được bố trí trên cả hai phía của vật dụng thấm hút 10 trong vùng ngoại trừ đường tâm CL1 của vật dụng thấm hút 10 đối với đường tâm CL1 của vật dụng thấm hút 10. Đường tâm của vật dụng CL1 là khu vực đối diện rãnh ví dụ như là khe hông của người mặc. Bởi vì phần dính ở thân 70 không được bố trí trên đường tâm của vật dụng CL1, tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng không được dán chặt trực tiếp vào trang phục ví dụ như là đồ lót. Do đó, khi nhận lực theo hướng chiều rộng hướng vào trong từ cả hai chân của người mặc, tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng chiều rộng được thay đổi hình dạng lồi về phía rãnh ví dụ như là hông của người mặc, và vật dụng thấm hút dễ dàng vừa với da của người mặc. Hơn nữa, ngay cả trong trường hợp này, bởi vì chi tiết băng 60 được bố trí được trượt theo hướng chiều rộng W đối với đường tâm của vật dụng CL1, vùng trong đó chi tiết băng 60 và phần dính ở thân 70 chồng lên lẫn nhau có thể được kéo dài ra khi được quan sát từ hướng trước và sau L (tham khảo hình vẽ Fig.2). Do đó, khi chi tiết băng 60 được kéo dài ở trạng thái trong đó vật dụng thấm hút 10 được cuộn lại, chi tiết băng 60 có thể dễ dàng được dán chặt vào phần dính ở thân 70.

(3) Phương án thứ hai

Tiếp theo, vật dụng thấm hút theo phương án thứ hai sẽ được mô tả. Hình vẽ Fig.4 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ hai khi được quan sát từ phía bề mặt không tiếp xúc với da. Hình vẽ Fig.5 là hình vẽ phối cảnh của vật dụng thấm hút theo phương án thứ hai ở trạng thái được cuộn lại theo hướng trước và sau. Trên các hình

vẽ Fig. 4 và 5, các bộ phận giống với các bộ phận theo phương án thứ nhất được ký hiệu bởi các số tham chiếu giống nhau. Sau đây, mô tả của kết cấu cũng giống như kết cấu của phương án thứ nhất có thể được bỏ qua.

Trong phương án thứ hai, chi tiết băng 60 được tạo kết cấu đường tâm bằng như vậy CL2 được trượt theo hướng xiên đối với đường tâm của vật dụng CL1 khi chi tiết băng 60 được kéo dài. Ở đây, đường tâm băng CL2 là đường mà kéo dài theo hướng kéo của chi tiết băng 60 và đi qua tâm của chi tiết băng 60 theo hướng vuông góc với hướng kéo. Đặc biệt là, chi tiết băng 60 có thể là xiên inclined đối với đường tâm của vật dụng CL1. Trong trường hợp này, người sử dụng kéo chi tiết băng 60 theo đường tâm băng CL2 khi dán vật dụng thấm hút đã được cuộn lại 10 bằng chi tiết băng 60. Chi tiết băng 60 được dán chặt vào phần đỉnh ở thân 70 ở trạng thái được nghiêng theo hướng xiên đối với đường tâm băng CL2. Trong trường hợp này, lực tác dụng tác động từ chi tiết băng 60 lên thân thấm hút 30 được phân bổ theo hướng chiều rộng W đến mức độ chi tiết băng 60 bị nghiêng theo hướng xiên. Với điều này, việc ngăn lực tác dụng cục bộ khởi tác động mạnh lên tâm của thân thấm hút 30 theo hướng chiều rộng W là khả thi, và dịch thể hầu như không rỉ ra của thân thấm hút trong khi thao tác sử dụng của chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng 60.

Ngay cả theo phương án thứ hai, nó được ưu tiên là một phần của chi tiết băng 60 đi qua đường tâm của vật dụng CL1. Với điều này, vật dụng thấm hút được cuộn lại 10 có thể được dán chặt chắc chắn trong vùng lân cận của tâm của vật dụng thấm hút 10 theo hướng chiều rộng W. Lưu ý rằng ngay cả trong trường hợp này, bởi vì chi tiết băng 60 dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng bị nghiêng theo hướng xiên đối với đường tâm của vật dụng CL1 khi chi tiết băng 60 được kéo dài, việc phân bổ lực tác dụng tác động lên thân thấm hút 30 là khả thi.

Góc nghiêng giữa đường tâm băng CL2 và đường tâm của vật dụng CL1 tốt hơn là 10° hoặc nhỏ hơn. Với điều này, ngay cả khi chi tiết băng 60 được kéo dài, góc nghiêng giữa đường tâm băng CL2 và đường tâm của vật dụng CL1 trở thành 10° hoặc nhỏ hơn. Nếu góc nghiêng giữa đường tâm băng CL2 và đường tâm của vật dụng CL1 là lớn, chi tiết băng 60 được kéo theo hướng nghiêng khá nhiều đối với hướng trước và sau đối với vật

dụng thấm hút 10 được cuộn lại theo hướng trước và sau, và do đó nó là khó cho người sử dụng kéo chi tiết băng 60. Trong khía cạnh này, chi tiết băng 60 có thể dễ dàng được kéo dài theo hướng trước và sau L bằng cách giảm góc nghiêng giữa đường tâm băng CL2 và đường tâm của vật dụng CL1.

Như được minh họa trên hình vẽ Fig.5, nó được ưu tiên là phần dính ở thân 70 được kéo dài theo hướng trước và sau L và được bố trí tại các khoảng cách quãng theo hướng chiều rộng W. Ở đây, trong trường hợp trong đó đường tâm băng CL2 của chi tiết băng 60 bị nghiêng theo hướng xiên đối với đường tâm của vật dụng CL1, độ dài L1 (độ dài của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng) của chi tiết băng 60 được kéo dài theo hướng kéo dài theo hướng chiều rộng W là dài hơn so với độ rộng W1 của chi tiết băng theo hướng vuông góc với hướng kéo dài. Do đó, trong trường hợp trong đó nhiều phần dính ở thân 70 được bố trí tại các khoảng cách quãng theo hướng chiều rộng W, chi tiết băng 60 có thể được dán chặt qua nhiều phần dính ở thân 70 mà không kéo dài quá mức độ rộng W1 của chi tiết băng 60 (cũng tham khảo hình vẽ Fig.5). Với điều này, nó trở nên dễ dàng hơn để giữ vật dụng thấm hút 10 chắc chắn trong trạng thái được cuộn lại.

(4) Phương án thứ ba

Tiếp theo, vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba sẽ được mô tả. Hình vẽ Fig.6 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo phương án thứ ba khi được quan sát từ phía bề mặt không tiếp xúc với da. Trên hình vẽ Fig.6, các bộ phận giống như các bộ phận theo phương án thứ hai được ký hiệu bởi các số tham chiếu giống nhau. Sau đây, mô tả của kết cấu cũng giống như kết cấu của phương án thứ hai có thể được bỏ qua.

Trong phương án thứ ba, phần không được cố định 64 của chi tiết băng 60 được bố trí trên phía đối diện với phần được cố định 62 từ hướng kéo dài của chi tiết băng 60. Nghĩa là, phần được cố định 62 của chi tiết băng 60 được đặt vị trí xa hơn từ tâm của vật dụng thấm hút 10 so với phần không được cố định 64 theo hướng trước và sau L. Hơn nữa, ranh giới BL giữa phần được cố định 62 và phần không được cố định 64 bị nghiêng theo hướng xiên đối với hướng chiều rộng W.

Người sử dụng kéo chi tiết băng 60 nên phần không được cố định 64 của chi tiết băng 60 được gấp lại đằng sau tại ranh giới BL giữa phần được cố định 62 và phần không

được cố định 64. Ở đây, trên hình vẽ Fig.6, đường bao quanh ảo IL khi chi tiết băng 60 được gấp lại tại ranh giới BL được vẽ bởi đường chấm chấm. Như được mô tả ở trên, bởi vì ranh giới BL giữa phần được cố định 62 và phần không được cố định 64 bị nghiêng, đường tâm băng CL2 của chi tiết băng 60 được kéo dài theo hướng kéo dài bị nghiêng theo hướng xiên đối với đường tâm của vật dụng CL1. Tác dụng đạt được bằng cách nghiêng theo hướng xiên đường tâm băng CL2 của chi tiết băng 60 được kéo dài theo hướng kéo dài đối với đường tâm của vật dụng CL1 là giống với tác dụng đạt được mô tả theo phương án thứ hai.

Góc nghiêng giữa ranh giới BL giữa phần được cố định 62 và phần không được cố định 64 và hướng chiều rộng W tốt hơn là 10° hoặc nhỏ hơn. Với điều này, khi chi tiết băng 60 được kéo dài, góc nghiêng giữa đường tâm băng CL2 và đường tâm của vật dụng CL1 trở thành 10° hoặc nhỏ hơn. Do đó, tương tự với phương án thứ hai, chi tiết băng 60 có thể dễ dàng được kéo dài theo hướng trước và sau L.

Cho đến nay, sáng chế này đã được mô tả chi tiết bằng cách sử dụng các phương án được mô tả ở trên, nhưng đó là rõ ràng đối với người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng mà sáng chế này không bị giới hạn bởi các phương án được mô tả trong bản đặc tả của sáng chế này. Sáng chế này có thể được thực hiện như khía cạnh phương án chỉnh sửa và phương án cải biên trong mục đích và phạm vi của sáng chế này được xác định bởi mô tả trong Yêu cầu bảo hộ. Do đó, mô tả của bản đặc tả này nhằm mục đích làm mô tả mẫu và không có bất kỳ ý nghĩa nào mà giới hạn sáng chế này theo bất kỳ cách nào.

Ví dụ, chi tiết băng 60 dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng có thể được tạo kết cấu từ bộ phận có thể kéo dài. Trong trường hợp này, người sử dụng có thể fasten vật dụng thấm hút được cuộn lại 10 trong khi kéo dài chi tiết băng 60.

Toàn bộ nội dung của Đơn sáng chế Nhật Bản số 2017-252423 (được nộp vào ngày 27 tháng 12 năm 2017) được hợp nhất vào bản đặc tả này để tham khảo.

Khả năng ứng dụng công nghiệp

Theo sáng chế này, nó là khả thi để bố trí vật dụng thấm hút trong đó dịch thể không dễ dàng rỉ ra khỏi thân thấm hút trong khi thao tác sử dụng của chi tiết băng dùng cho việc

xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng.

Danh sách các số ký hiệu chỉ dẫn

10 Vật dụng thấm hút

20 Tấm ở trên

22 Tấm đáy

30 Thân thấm hút

42 Phần dính cánh

52 Phần dính vành

60 Chi tiết băng

70 Phần dính trên thân

L Hướng trước và sau

W Hướng chiều rộng

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (10) bao gồm:

hướng trước và sau (L);

hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước và sau (L);

tấm đáy (22) đối diện phía đối diện với da của người mặc;

phần dính (70) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy (22); và

chi tiết băng (60) dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng,

trong đó vật dụng thấm hút (10) có đường tâm của vật dụng (CL1) kéo dài theo

hướng trước và sau qua tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng,

trong đó chi tiết băng (60) dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng

được tạo kết cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài của vật dụng thấm hút theo hướng

trước và sau (L),

trong đó chi tiết băng (60) có đường tâm băng (CL2) kéo dài theo hướng kéo dài của

chi tiết băng qua tâm của chi tiết băng, và

trong đó chi tiết băng (60) được tạo kết cấu sao cho đường tâm băng được trượt theo

hướng chiều rộng (W) hoặc xiên đối với đường tâm của vật dụng (CL1) khi chi tiết

băng (60) được kéo dài, và

trong đó một phần của chi tiết băng (60) đi qua đường tâm của vật dụng (CL1).

2. Vật dụng thấm hút (10) theo điểm 1,

trong đó chi tiết băng (60) được bố trí được trượt theo hướng chiều rộng (W) so với đường tâm của vật dụng (CL1), và

trong đó phần dính (70) được bố trí trên cả hai phía của đường tâm của vật dụng (CL1)

trong vùng ngoại trừ đường tâm vật dụng (CL1) của vật dụng thấm hút (10).

3. Vật dụng thấm hút (10) theo điểm 1 hoặc 2,

trong đó đường tâm băng (CL2) bị nghiêng theo hướng xiên so với đường tâm của vật dụng

(CL1) khi chi tiết băng được kéo dài, và góc nghiêng giữa đường tâm băng (CL2) và đường

tâm của vật dụng (CL1) là 10° hoặc nhỏ hơn.

4. Vật dụng thấm hút (10) bao gồm:

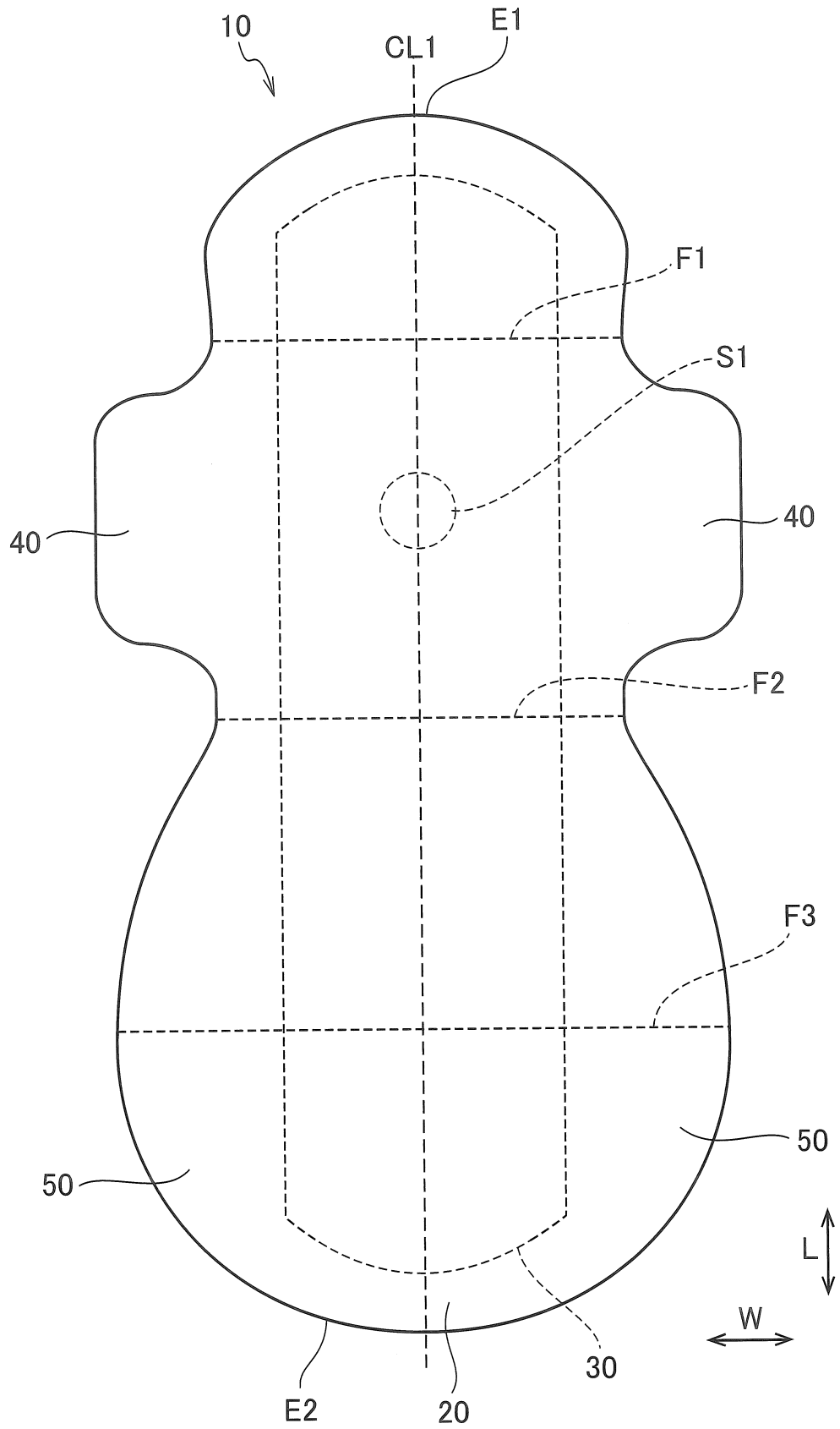
hướng trước và sau (L);

hướng chiều rộng (W) vuông góc với hướng trước và sau (L);
 tấm đáy (22) đối diện phía đối diện với da của người mặc;
 phần dính (70) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm đáy (22); và
 chi tiết băng (60) dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng,
 trong đó vật dụng thấm hút (10) có đường tâm của vật dụng (CL1) kéo dài theo hướng trước
 và sau (L) qua tâm của vật dụng thấm hút (10) theo hướng chiều rộng (W),
 trong đó chi tiết băng dùng cho việc xử lý vật liệu thấm hút đã qua sử dụng được tạo kết
 cấu để có thể kéo dài ra phía ngoài của vật dụng thấm hút theo hướng trước và sau và được
 bố trí dọc theo hướng trước và sau,
 trong đó chi tiết băng (60) bao gồm phần được cố định (62) mà được cố định vào tấm đáy
 (22) và phần không được cố định (64) mà không được cố định vào tấm đáy (22), và
 trong đó phần không được cố định (64) được bố trí trên phía đối diện với hướng kéo dài
 của chi tiết băng đối với phần được cố định (62), và ranh giới (BL) giữa phần được cố định
 (62) và phần không được cố định (64) bị nghiêng theo hướng xiên đối với hướng chiều rộng
 (W), và
 góc nghiêng giữa ranh giới và hướng chiều rộng là 10° hoặc nhỏ hơn.

5. Vật dụng thấm hút (10) theo điểm 1 hoặc 4,
 trong đó nhiều phần dính (70) kéo dài theo hướng trước và sau (L) và được bố trí tại các
 khoảng cách quãng theo hướng chiều rộng (W).

6. Vật dụng thấm hút (10) theo điểm 1 hoặc 4,
 trong đó chi tiết băng (60) được bố trí để không nhô ra khỏi vật dụng thấm hút (10) khi
 được quan sát từ hướng chiều dày (T).

FIG. 1



2/6

FIG. 2

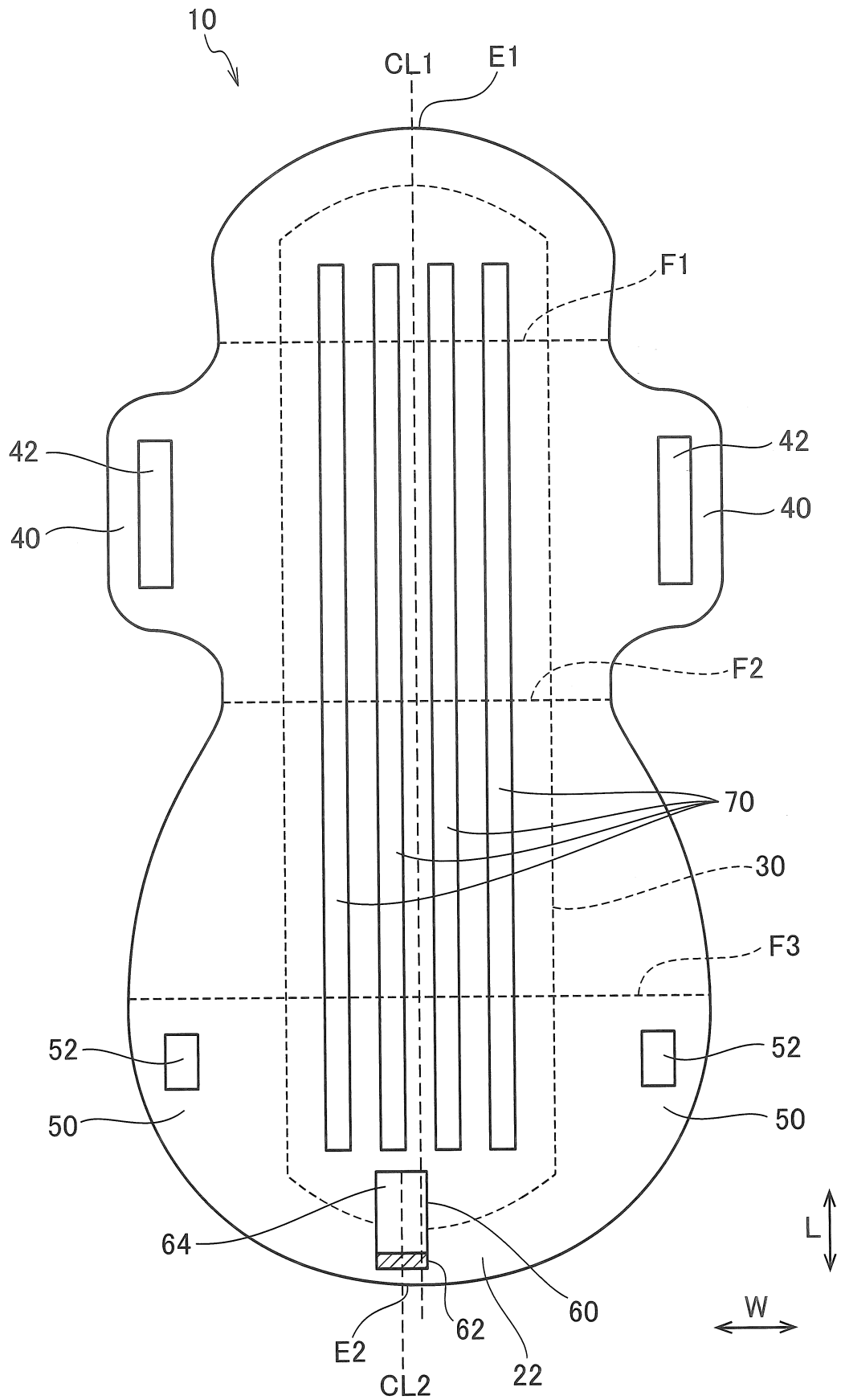
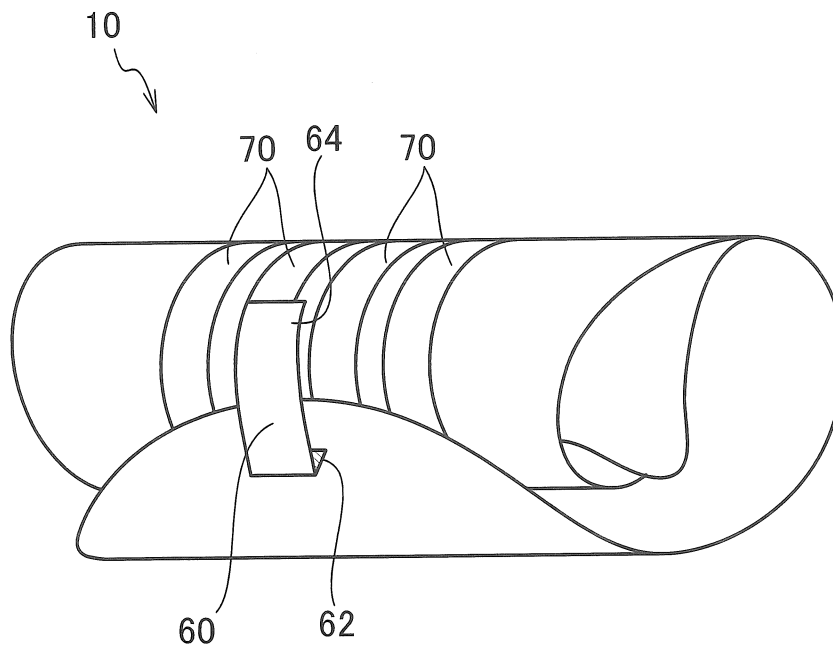


FIG. 3



4/6

FIG. 4

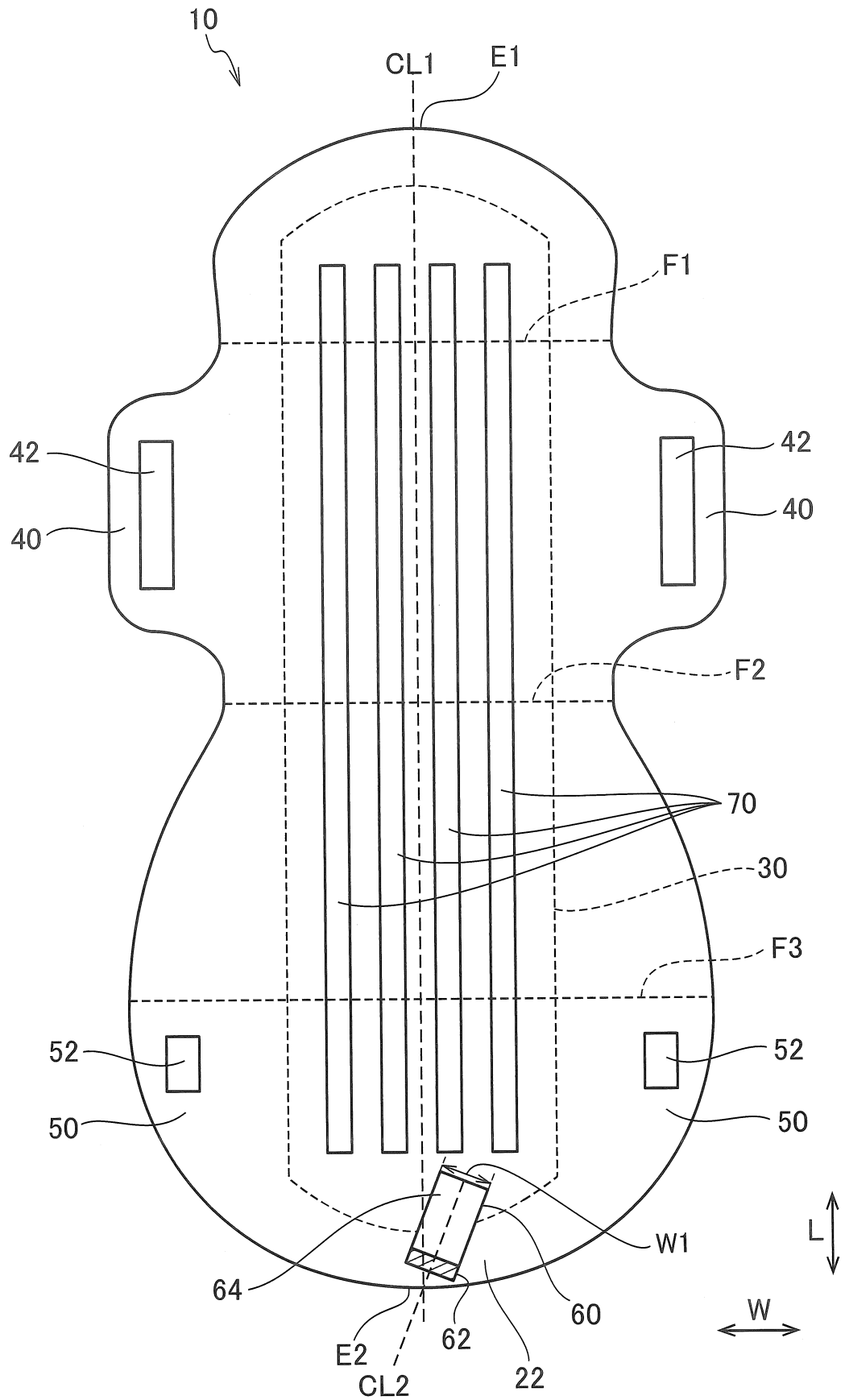
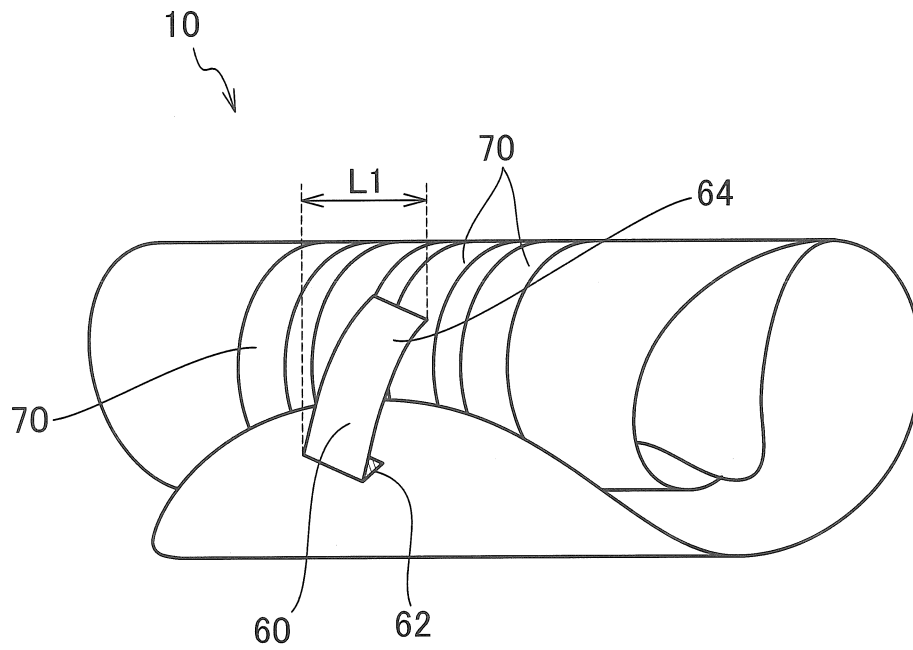


FIG. 5



6/6

FIG. 6

